

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH B

Số: 54/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TX. G, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh B

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Chí L.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Chí L thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 25/10/2021 cho chị Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu Huy đang sống chung với chị T. Anh Nguyễn Chí L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng đồng) từ tháng 5/2022 đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Chí L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Chí L thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Chí L thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu thay cho anh L nên phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với việc cấp dưỡng nuôi con. Chị T đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003986 ngày 15/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G nay được chuyển thu án phí.

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã G;
- THADS thị xã G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Khánh